

| | | | | |
|------|----|----|---|----|
| | | | - A xít polycacboxylic thơm, các anhydrit, halogenua, peroxit và peroxyaxit của chúng; các chất dẫn xuất của chúng: | |
| 2917 | 31 | 00 | - - Dibutyl orthophthalates | 10 |
| 2917 | 32 | 00 | - - Dioctyl orthophthalates | 10 |
| 2917 | 33 | 00 | - - Dinonyl hoặc didecyl orthophthalates | 10 |
| 2917 | 34 | 00 | - - Este khác của các axit orthophthalates | 10 |
| 2917 | 35 | 00 | - - Anhydrit phthalic | 0 |
| 2917 | 36 | 00 | - - A xít terephthalic và muối của nó | 0 |
| 2917 | 37 | 00 | - - Dimetyl terephthalate | 0 |
| 2917 | 39 | | - - Loại khác: | |
| 2917 | 39 | 10 | --- Trioctyltrimellitate (T.O.T.M) | 5 |
| 2917 | 39 | 90 | --- Loại khác | 0 |

Điều 2. Mức thuế suất thuế nhập khẩu quy định tại Quyết định này có hiệu lực thi hành và áp dụng cho các Tờ khai hàng nhập khẩu đã nộp cho cơ quan hải quan bắt đầu từ ngày 05 tháng 10 năm 2000. Những quy định trước đây trái với quy định này đều bãi bỏ./.

KT. Bộ trưởng Bộ Tài chính
Thứ trưởng

VŨ VĂN NINH

THÔNG BÁO số 167/TC-VP ngày 21/9/2000 về việc đính chính văn bản.

Do sơ suất trong khâu rà soát văn bản, tại Phần IV - Lĩnh vực chế độ kế toán và kiểm toán, số thứ tự 96, trang 7 Quyết định số 113/2000/QĐ-BTC ngày 18/7/2000 của Bộ Tài chính về việc công bố Danh mục văn bản quy phạm pháp luật bị bãi bỏ có nêu Quyết định số 1124/TC-CĐKT ngày 12/12/1996 của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành chế độ kế toán bảo hiểm xã hội, hết hiệu lực pháp luật.

Nay Bộ Tài chính xin đính chính và thông báo để quý các cơ quan được biết, Quyết định số 1124/TC-CĐKT ngày 12/12/1996 của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành chế độ kế toán bảo hiểm xã hội vẫn còn hiệu lực pháp luật./.

TL. Bộ trưởng Bộ Tài chính
Chánh Văn phòng

PHẠM SỸ DANH

THÔNG TƯ số 95/2000/TT-BTC ngày 22/9/2000 hướng dẫn tạm thời việc thu và sử dụng lệ phí tuyển sinh đi đào tạo ở nước ngoài bằng ngân sách nhà nước.

Căn cứ Nghị định số 178/CP ngày 28/10/1994 của Chính phủ về nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị định số 04/1999/NĐ-CP ngày 30/1/1999 của Chính phủ về phí, lệ phí thuộc ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 322/QĐ-TTg ngày 19/4/2000 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt đề án Đào tạo cán bộ khoa học kỹ thuật tại các cơ sở nước ngoài bằng ngân sách nhà nước;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Giáo dục

0660845
Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

và Đào tạo tại Công văn số 6354/SDH ngày 11/7/2000;

Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện việc thu và sử dụng lệ phí tuyển sinh đi đào tạo ở nước ngoài bằng ngân sách nhà nước như sau:

I. QUY ĐỊNH CHUNG

1. Lệ phí tuyển sinh đi đào tạo ở nước ngoài bằng kinh phí do ngân sách nhà nước là tiền đóng góp của người tham dự kỳ thi tuyển sinh.

2. Lệ phí tuyển sinh chỉ được thu theo mức quy định và quản lý chi tiêu tiết kiệm theo chế độ tài chính hiện hành.

II. NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

1. Lệ phí tuyển sinh bao gồm:

- Lệ phí đăng ký dự thi: Khi đăng ký dự thi thí sinh phải nộp một khoản tiền để chi cho việc chuẩn bị tổ chức các kỳ thi tuyển sinh, bao gồm các công việc như lên máy tính danh sách đăng ký dự thi, thuê phòng thi và các công việc khác có liên quan.

- Lệ phí dự thi: là khoản tiền do thí sinh dự thi nộp để chi cho việc tổ chức các kỳ thi tuyển sinh.

2. Lệ phí tuyển sinh nộp trực tiếp cho Bộ Giáo dục và Đào tạo:

a) Mức lệ phí đăng ký dự thi thống nhất cho cả ba đối tượng là 50.000 đồng/hồ sơ.

b) Mức lệ phí dự thi:

- Lệ phí dự thi môn ngoại ngữ thống nhất cho cả ba đối tượng là 200.000 đồng/thí sinh.

- Lệ phí dự thi môn cơ sở, môn cơ bản và môn chuyên ngành bình quân 100.000 đồng/môn.

3. Sử dụng lệ phí tuyển sinh:

Lệ phí tuyển sinh được sử dụng để trang trải các khoản chi phí liên quan đến công tác tổ chức tuyển sinh như: chi phí ra đề thi, làm đề thi các môn, thuê địa điểm thi, chi phí cho Hội đồng thi, Hội đồng duyệt đề cương cho nghiên cứu sinh, thực tập sinh; chi phí coi thi, chấm thi, xét tuyển, báo điểm và các chi phí khác phục vụ cho công tác tuyển sinh. Các khoản chi cho công tác thanh tra, kiểm tra tuyển sinh, tổ chức hội nghị triển khai, hội nghị tổng kết, xây dựng phần mềm quản lý.

Việc sử dụng nguồn lệ phí thu được thực hiện theo quy định tại điểm 5.b dấu sao thứ 4 Thông tư số 54/1999/TT-BTC ngày 10/5/1999 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 04/1999/NĐ-CP ngày 30/1/1999 của Chính phủ về phí, lệ phí thuộc ngân sách nhà nước.

4. Quản lý thu - chi lệ phí tuyển sinh:

Bộ Giáo dục và Đào tạo quản lý việc thu lệ phí tuyển sinh theo đúng quy định về hóa đơn, chứng từ, chế độ tài chính hiện hành và quy chế công khai tài chính trong tất cả các khâu lập kế hoạch, thu, chi và báo cáo quyết toán. Bộ Giáo dục và Đào tạo có trách nhiệm tổng hợp tình hình thu, chi lệ phí tuyển sinh chung vào báo cáo quyết toán ngân sách năm của Bộ theo chế độ quy định hiện hành.

III. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Thông tư này có hiệu lực thi hành đối với kỳ thi tuyển sinh đi đào tạo nước ngoài năm 2000 bằng nguồn kinh phí từ ngân sách nhà nước.

Trong quá trình thực hiện có gì vướng mắc, đề nghị phản ánh về Bộ Tài chính để bổ sung, sửa đổi cho phù hợp./.

KT. Bộ trưởng Bộ Tài chính
Thứ trưởng

PHẠM VĂN TRỌNG